

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn A1**, sinh năm 1988, tại huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐC, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn A5, sinh năm 1962 và bà Trần Thị A6, sinh năm 1964; có vợ là Trần Thị A8, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2021 đến

28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần A làm nghề lái xe taxi, anh Nguyễn Văn A7 A8 xuyên đi xe taxi của A nên từ ngày 25/9/2021 đến ngày 18/10/2021, A cho anh A7 nợ tiền taxi tổng là 20.000.000đồng. Ngày 18/10/2021, A đang chở anh A7 đi công việc thì anh A7 đặt vấn đề vay “nóng” của A số tiền 100.000.000đồng để thanh toán tiền hàng và hẹn hôm sau sẽ trả, lãi suất 10.000.000đồng/01 ngày, A đã chuyển 100.000.000đồng vào tài khoản số 101804878888 của anh A7 để cho anh A7 vay tiền. Đến ngày 19/10/2021, anh A7 không trả được tiền gốc, lãi theo thỏa thuận nên A liên tục gọi điện thoại giục anh A7 trả nợ nhưng anh A7 đều khất nợ. Đến ngày 21/10/2021, anh A7 chuyển khoản cho A 10.000.000đồng tiền lãi và tiếp tục xin khất nợ đối với khoản tiền gốc.

Do chưa đòi được tiền của anh A7 nên A đã nói chuyện này với Nguyễn Văn A1, nhờ A1 đòi nợ anh A7 số tiền 100.000.000đồng giúp A, A1 đồng ý. Sau đó, A1 đã bảo Lê Xuân A8 và Đỗ Văn A9, là “em xã hội” của A1 đi cùng A liên tục đi tìm A7 để đòi nợ nhưng không gặp anh A7.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, A gặp anh A7 tại quán Cafe Alibaba, ở đường PDG, phường KQ, thành phố VY nên A đã đòi tiền anh A7 thì anh A7 bảo A cùng đi đến quán bia QP ở số 21, đường CH, xã ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc để nói chuyện. Tại quán bia QP, A bảo anh A7 phải trả cho A tổng số tiền 120.000.000đồng (gồm 100.000.000đồng tiền vay và 20.000.000đồng tiền cước xe taxi), anh A7 chưa có tiền trả nên xin khất nợ. Ngay lúc đó, anh A7 chuyển khoản cho A số tiền 10.000.000đồng là tiền lãi của khoản vay 100.000.000đồng. Sau khi nhận 10.000.000đồng tiền lãi thì A vẫn yêu cầu anh A7 phải thanh toán toàn bộ số tiền anh A7 đang nợ thì mới cho anh A7 về. Sau đó A gọi điện bảo A1 cho người đến để đòi nợ anh A7 cho A, A1 rủ A8 và A9 đi cùng đến quán bia để giúp A đòi nợ anh A7. Tại quán bia QP, nhóm A1 gặp A và anh A7 đang ngồi ở bàn kê trên vỉa hè trước cửa quán, A1 nói với anh A7 “*Thu xếp trả tiền cho A đi để nó còn về*”. Do không có tiền trả cho A nên anh A7 liên tục khất nợ nhưng A, A1, A8, A9 không đồng ý, đồng thời cả nhóm to tiếng, quát tháo, thúc ép anh A7 phải trả nợ mới cho anh A7 về, A1 nói anh A7 “*Mày trả tiền cho nó đi, mày không tránh đi đâu được đâu*”. Thấy nhóm A đông người, lo sợ bị đánh nên anh A7 xin A1, A, A8, A9 được gọi điện thoại cho người nhà để vay tiền trả cho A rồi sau đó anh A7 chạy vào bên trong phòng khách của quán bia ngồi nhờ và gọi điện thoại vay tiền trả nợ nhưng không gọi được cho ai. Thấy việc đòi nợ của nhóm A và anh A7 gây ồn ào cho quán bia nên anh Nguyễn Ngọc A10 là chủ quán bia yêu cầu thanh toán

tiền bia để đóng cửa quán. A gọi taxi đến để đưa anh A7 đến nơi khác để tiếp tục ép đòi nợ anh A7. Nhóm A, A1 đưa anh A7 đến lán lợp mái tôn để trồng, giáp đường PH, thuộc Khu công nghiệp KQ, phường KQ, thành phố VY, để ép anh A7 trả nợ hoặc viết giấy nhận nợ. Tại đây, A, A1, A9, A8 canh giữ anh A7 không được đi đâu mà phải ở trong lán gọi điện thoại cho người nhà mang tiền đến trả nợ cho A. Anh A7 gọi điện thoại cho người quen để vay tiền nhưng không gọi được ai. A, A8, A9 ép anh A7 phải viết 01 Giấy thuê xe và 01 Giấy nhận tiền của A với tổng số tiền 150.000.000đồng có nội dung: “*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Độc lập- Tự do- Hạnh phúc; Giấy nhận tiền; Tên tôi là: Nguyễn Văn A7; Ngày sinh: 08/04/1987; CCCD: 026087001390; Địa chỉ: thôn TS- BL- TĐ- Vĩnh Phúc; Hôm nay ngày 19/10/2021 do công việc làm ăn cá nhân do sự quen biết nên tôi có nhờ anh Trần A thế chấp chiếc xe ô tô BKS 88A-281.53 để mượn số tiền bằng 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) để giải quyết công việc kinh doanh và làm ăn cá nhân. Tôi hẹn đến ngày 26/10/2021 sẽ thu xếp hoàn trả đầy đủ số tiền trên như đã mượn cho anh Trần A. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật với anh Trần A về hành vi lợi dụng lòng tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Tôi viết giấy này trong lúc đã nhận đủ số tiền trên và đầu óc hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo không chịu bất cứ sự ép buộc nào; VY 19/10/2021; Người nhận tiền; (chữ ký); Nguyễn Văn A7; (điểm chỉ hai dấu hình vân tay)*”. Sau khi anh A7 viết xong tờ giấy do A1 đọc thì A8 yêu cầu anh A7 điểm chỉ hình dấu vân tay rồi đưa A cất giữ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A đi xe mô tô đến cây ATM ở trong Khu Công nghiệp KQ để rút tiền về thanh toán tiền nước uống cho chị A11. Trước khi đi, A1 và A đều dặn A8 và A9 “*Chúng mày ở đây trông nó, chờ người nhà nó mang tiền đến trả mới cho nó về*”, A8 và A9 canh giữ anh A7, không cho anh A7 đi đâu ra khỏi lán để ép buộc anh A7 phải trả số tiền 150.000.000đồng cho A mới cho anh A7 về. Lúc này, anh A7 gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị A12, sinh năm 1979, ở thôn TS, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (chị A12 là chị ruột của anh A7) để nhờ giúp đỡ nhưng chị A12 không có tiền cho vay. Sau khi biết sự việc, chị A12 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc trình báo sự việc anh A7 bị bắt, giữ, ép trả nợ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp với các lực lượng chức năng A1 hành kiểm tra, phát hiện A9, A8 đang giữ anh A7 nên đã lập biên bản sự việc và yêu cầu các đối tượng về trụ sở làm việc.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1.

Xử phạt bị cáo **Trần A** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp

luật” và 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai tội 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 28/01/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A1** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai tội 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 28/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2022, bị cáo Trần A có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 11/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn A1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1, đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về vụ án như sau:

Căn cứ kết quả xét hỏi tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo A xuất trình giấy chứng nhận ông bà nội của bị cáo có huy chương kháng chiến hạng nhất, có chú họ là liệt sỹ, bị cáo A1 không xuất trình tình tiết gì mới.

Tuy nhiên căn cứ vào hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án mặc dù bị cáo A có xuất trình giấy chứng nhận ông bà nội của bị cáo có huy chương kháng chiến hạng nhất nhưng mức hình phạt như tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan A1 hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

Xuất phát từ việc anh Nguyễn Văn A7 có vay và nợ tiền cước đi taxi của bị cáo Trần A với tổng số tiền 120.000.000đồng nhưng anh A7 không trả đúng hẹn và lẩn tránh không gặp bị cáo A nên khoảng 12 giờ ngày 26/10/2021, bị cáo A hẹn gặp anh A7 đến quán bia ở số 21, đường CH, xã ĐT, thành phố VY để nói chuyện nợ nần. Tại đây, bị cáo A gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn A1, sau đó A1 rủ bị cáo Lê Xuân A8 và bị cáo Đỗ Văn A9 đến quán bia gây áp lực buộc anh A7 phải trả tiền cho bị cáo A. Cả nhóm đã ép anh A7 đưa lên xe ô tô taxi rồi đưa đến một lán lợp tôn để trống ở ven đường PH, khu công nghiệp KQ, phường KQ, thành phố VY để tiếp tục đòi nợ. Tại đây, nhóm bị cáo A đe dọa, canh giữ, không cho anh A7 đi đâu để ép anh A7 trả nợ tiền cho bị cáo A; anh A7 khát nợ nhưng nhóm bị cáo A không đồng ý và dọa nạt, ép buộc anh A7 phải viết giấy nhận nợ số tiền 150.000.000đồng. Anh A7 sợ bị nhóm bị cáo A đánh nên đã viết giấy nhận nợ số tiền 150.000.000đồng trong khi anh A7 chỉ nợ bị cáo A 120.000.000 đồng. Như vậy, đủ căn cứ khẳng định các bị cáo có hành vi nhằm chiếm đoạt của anh A7 là 30.000.000đồng.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy như sau:

Hành vi bắt, giữ sau đó đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần đối với anh Nguyễn Văn A7 để nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000đồng của các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1, Lê Xuân A8, Đỗ Văn A9 đã phạm vào các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” như tòa cấp sơ thẩm đã quy kết là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, những hành vi đó làm mất trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Trần A là người chủ mưu, khởi xướng đồng thời là người thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn A1, biết việc bị cáo A đòi nợ trái pháp luật nhưng tiếp nhận ý chí và tích cực giúp sức để bị cáo A đòi nợ là đồng phạm tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

- Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1 đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần A là người chủ mưu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết về hành vi, quyết định về hình phạt đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên tại phiên tòa

phúc thẩm hôm nay bị cáo xuất trình đơn xác nhận có ông Trần Xuân A13 và bà Trần Thị A14 là ông bà nội của bị cáo đã được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Gia đình còn có ông Trần Văn A15 là Liệt sỹ đây là những tình tiết mới xuất hiện tại phiên tòa phúc thẩm nên cần được xem xét. Hơn nữa vụ án đã được phát hiện kịp thời các bị cáo chưa cưỡng đoạt được tài sản của người bị hại, số tiền người bị hại là anh Nguyễn Văn A7 có vay và nợ tiền cước đi taxi của bị cáo Trần A là 120.000.000đồng đến nay bị cáo cũng chưa đòi được. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo Trần A một phần hình phạt về tội Cưỡng đoạt tài sản, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo về tội Bắt giữ người trái pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn A1: Bị cáo đã tiếp nhận ý chí của bị cáo A đã tích cực rủ rê bị cáo A8 và A9 cùng thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết mà bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét nên cần giữ nguyên mức hình phạt.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần A không chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn A1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Giảm cho bị cáo Trần A một phần hình phạt. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn A1, cụ thể:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban A8 vụ Quốc hội đối với các bị cáo Trần A, Nguyễn Văn A1.

- Xử phạt bị cáo **Trần A** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai tội 01 (Một) năm 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 28/01/2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A1** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai tội 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 28/01/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần A không chịu án phí hình sự phúc thẩm .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng